

## CHƯƠNG 57.

### *Paris. Thơ Nguyễn Bính.*

"Có lần tôi thấy một người đi  
Chẳng biết về đâu, nghĩ ngợi gì?  
Chân bước ngập ngừng theo bóng lẽ  
Một mình làm cả cuộc phân ly."

□

### Sài Gòn tháng 10/1979.

Tình bạn trong công việc làm hiện tại của tôi cũng thật là thấm thiết. Một ê-kíp ba người vừa đủ tạo thành ban nhạc nhẹ thích hợp cho một nhà hàng âm áp, trang nhã. Chúng tôi là bạn của nhau đã nhiều năm. Những người bạn cuối cùng rơi rớt lại kể từ sau vụ đắm thuyền của cả nhóm bạn chung.

Những buổi tối sau giờ làm việc, như một thói quen, chúng tôi kéo về bên dốc cầu Trương Minh Giảng, ngồi lại với nhau ít lúc. Cái quán lá nghèo nàn nằm cạnh đồng rác to bên bờ con "Kinh Nước Đen" đối diện trường Đại Học Vạn Hạnh vẫn là điểm hội tụ của cả nhóm.

"Kinh Nước Đen" là tên gọi mà anh bạn chơi *piano* đặt cho giọng sông Trương Minh Giảng. Tại đây, trong cái mùi thoang thoang của rác và bùn, những bản nhạc được viết ra, những bài thơ được phôi tở, biết bao ước vọng được nói lên và bao nỗi buồn vui của đời nghệ sĩ được kể cho nhau nghe khi trong đầu, hơi men đang dần thấm.

Tháng Mười, mùa thu trở về làm cho Sài Gòn bỗng dưng chột mát. Đường phố có gió nhẹ lạnh lạnh. Sinh hoạt về đêm dọc dài từ dốc cầu qua đến khu đại học rồi vòng sang khu chợ Trương Minh Giảng thật rộn ràng sống động. Những chiếc quán lộ thiên không còn nhiều chiếc ghế bỏ trống. Các vị khách ngồi chụm đầu to nhỏ, mỗi chiếc bàn là một thế giới riêng tư. Mùi *café*, mùi rượu, mùi khô cá nướng và mùi bùn rác từ dưới gầm cầu bốc lên, tạo thành một thứ mùi kỳ quặc.

Trời càng về khuya, đường phố thừa thớt xe cộ thì trong không gian, thứ mùi này càng trở nên nồng thắm.

Một điều ngạc nhiên là trong xã hội hiện tại, gần như cái gì cũng thiếu; vậy mà quán rượu lại không hề thiếu. Gọi rằng "quán" nhưng thật chỉ là một tấm "tăng" được căng ra trên bốn chiếc cọc dùng làm nóc, vài cái bàn gập ghềnh và dăm ba chiếc ghế thấp lè tè đặt rải rác chung quanh một chiếc xe đẩy bằng gỗ bọc thiếc, trên đó sắp vài chai rượu thuốc, rượu đế, một thau củ kiệu ngâm dấm, một hủ tôm khô, lọ đậu phộng và vài khoanh giò lụa. Đằng sau chiếc xe là chỗ ngồi của bà chủ quán.

Những cái quán loại này thường rất đông khách. Con số thất nghiệp càng cao bao nhiêu thì số người tiêu phí thì giờ trong các quán rượu càng nhiều bấy nhiêu. Hiện tượng uống rượu lan tràn trong đủ mọi giới: ông

già, bà cả, đàn ông, đàn bà và kể luôn con nít 12, 13 tuổi. Người ta giết thì giờ nhàn rỗi trông không bằng rượu. Người ta giải sầu qua rượu, quên hết mọi vấp khốn hiện tại nhờ rượu. Và người ta đi tìm niềm vui nhỏ nhoi cũng trong hơi cay của những chén rượu.

.. . . .

Những đêm tháng Mười, tôi và hai người bạn thường ngồi lại với nhau sau giờ làm việc. Chiếc quán lá bên dốc cầu đã gọi lên biết bao cảm hứng cho chúng tôi. Những câu chuyện được nói ra trong tình bạn thâm sâu thân mật. Chuyện việc làm, chuyện thời cuộc và luôn cả những ước vọng trong thầm kín tâm tư.

Có lúc anh bạn chơi *piano* lại hát nho nhỏ một ca khúc mà anh vừa sáng tác. Giữa con phố rộn ràng với đủ mọi thứ tiếng động ban đêm, giọng ca Hà Nội của anh đã ngọt ngào vang lên trong một khoảng không gian gần gũi nhỏ nhoi.

Điểm lạ là anh bạn tôi từng sống hơn bốn năm trong trại tù Cộng Sản và gặp rất nhiều thương tâm trong một cuộc hôn nhân tan vỡ, vậy mà niềm tin vẫn không mất trong nhiều ca khúc của anh. Anh vẫn cho rằng con người bản tính vốn thuần lương, và rằng cuộc đời vẫn đẹp. Anh cũng thường tỏ bày với tôi như một thứ triết lý sống:

“Cái gì cũng đều có hai mặt xấu và tốt. Tại sao mình không chỉ nhìn vào mặt tốt để cho tâm hồn mình đỡ bất an?”

□